

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và định hướng triển khai nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất

Kết quả công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2019

I. Tóm tắt tình hình thiên tai năm 2019

1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Trong năm 2019 có 08 cơn bão và 04 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông, trong đó có 05 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, 02 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Tây Nguyên. Đó là cơn bão số 5 (Matmo) và Bão số 6 (NAKRI). Bão số 5 gây gió cấp 4 - 5 cho tỉnh Gia Lai và bắc tỉnh Đắk Lắk, riêng tại An Khê có gió mạnh cấp 9 và Bão số 6 (NAKRAI) hình thành trên Biển Đông sau di chuyển theo hướng Tây vào bờ biển Bình Định – Khánh Hoà sau suy yếu thành ATNĐ di chuyển vào đất liền khu vực Tây nguyên.

2. Về mưa:

Theo số liệu quan trắc của Đài khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên. Tổng lượng mưa năm 2019 của Gia Lai thiếu hụt từ 5 ÷ 15% so với trung bình nhiều năm ở khu vực phía Tây và giữa tỉnh. Thiếu từ 15 ÷ 25% ở khu vực phía Đông và Đông nam tỉnh. Tổng lượng mưa cả năm đạt từ 76%– 96% so với trung bình nhiều năm (TBNN), cụ thể:

- Tháng 01 thấp hơn so với TBNN, phổ biến không mưa; Riêng khu vực phía Đông tỉnh từ 20 - 30mm, xấp xỉ TBNN.

- Tháng 02 không mưa, thấp hơn so với TBNN;

- Tháng 3 lượng mưa dao động từ 20 – 30mm, riêng khu vực phía Đông tỉnh dưới 10mm. Lượng mưa thấp hơn so với TBNN, khu vực phía Đông Nam tỉnh cao hơn;

- Tháng 4 thấp hơn so với TBNN, khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh phổ biến không mưa; Riêng khu vực phía Tây Bắc tỉnh từ 140 – 150 mm, cao hơn so với TBNN;

- Tháng 05 ở khu vực phía Tây Bắc tỉnh đạt xấp xỉ TBNN, khu vực giữa tỉnh thấp hơn TBNN. Lượng mưa phổ biến từ 150 – 250 mm.

- Tháng 6 và 7 thấp hơn so với TBNN, khu vực phía Tây tỉnh từ 100 – 200mm, khu vực giữa tỉnh từ 200 – 300mm, khu vực phía Đông tỉnh dưới 20mm, riêng khu vực phía Đông Nam tỉnh từ 40 – 70 mm;

- Tháng 8 ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN, phổ biến từ 200-500mm đối với các khu vực phía Tây và phần giữa tỉnh, từ 100-120mm với các khu vực phía Đông.

- Tháng 9 phổ biến từ 400-500mm đối với các khu vực phía Tây và phần giữa tỉnh, ở mức cao hơn TBNN; Từ 100-200mm với các khu vực phía Đông, ở mức thấp hơn TBNN.

- Lượng mưa 03 tháng 10-12/2019 ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN, phổ biến từ 150-250mm đối với các khu vực phía Tây và phần giữa tỉnh, từ 300-600mm với các khu vực phía Đông.

Lượng mưa ở một số khu vực trên địa bàn tỉnh như sau

Yếu tố	Trạm	Tháng									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10-12
Lượng mưa (mm)	Yaly	-	-	25.4	144.4	205.9	147.3	118.3	259.0	462.4	164.9
	Pleiku	0	-	23.5	76.4	155.1	283.1	272.2	301.5	474.4	228.6
	An Khê	21.4	-	7.2	1.2	214.7	4.8	23.4	60.2	162.8	681.1
	Ayun Pa	1.3	0	22.3	1.3	277.1	70.9	48.6	65.3	171.5	298.9

3. Tình hình thủy văn trên các sông suối trên địa bàn tỉnh

- **Từ 16/12/2018 – 15/02/2019:** So với TBNN, lượng dòng chảy trên các sông trong tháng 12 ở mức thấp hơn từ 50 – 75%, tháng 1, 2 ở mức thấp hơn từ 5 – 15%, cá biệt tại An Khê (15 ngày đầu tháng 2) ở mức cao hơn 20%, riêng các sông vùng phía Tây và Trung tâm Tỉnh ở mức thấp hơn từ 50 – 60%.

- **Từ 16/02/2019-15/4/2019:** So với TBNN, lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn từ 10 – 70%, riêng tại trạm An Khê ở mức cao hơn từ 20 – 50%.

- **Từ 16/4/2019- 15/6/2019:** trong tháng 5 trên một số sông suối nhỏ xuất hiện lũ tiểu mãn như sông Ayun (trạm Pmorê), biên độ lũ là 2.30, với đỉnh dưới mức báo động I.

So với TBNN, lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn từ 10 – 70%, riêng tại trạm An Khê trong tháng 4 ở mức cao hơn 33%.

- **Từ 16/6/2019 -15/8/2019:** Thời kỳ đầu tháng 8 trên sông Ayun (tại Pmorê) có lũ với biên độ 1.80 mét, đỉnh lũ dưới báo động I. Trên hệ thống sông Ba dao động theo điều tiết của các hồ thủy lợi, thủy điện.

So với TBNN, mực nước ở mức thấp hơn từ 0.60 – 0.90 mét, lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 30 – 80%.

- **Từ 16/8/2019-15/10/2019:** Trên một số sông, suối nhỏ xuất hiện lũ với biên độ từ 1.50 – 3.00 mét. Thời kỳ cuối tháng 9 xuất hiện lũ với biên độ từ 1.80 – 4.83 mét, đỉnh lũ tại Pmorê (sông Ayun) cao hơn báo động I là 0.13 mét.

So với TBNN, mực nước ở mức thấp hơn từ 0.40 – 0.80 mét, lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 25 – 70%.

- **Từ 16/10/2019- 15/12/2019:** Là thời kỳ lũ chính vụ trên hệ thống sông Ba nhưng ít xuất hiện lũ, phổ biến là lũ nhỏ với biên độ từ 1.00 – 1.50 mét . Riêng cuối tháng 10 xuất hiện lũ với biên độ từ 2.50 – 5.30 mét; tại trạm thủy văn AyunPa đỉnh lũ dưới mức báo động II là 0.38 mét. Sang tháng 12 mực nước có xu thế giảm nhanh.

So với TBNN, mực nước ở mức thấp hơn từ 0.60 – 0.90 mét, lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 40 – 80%.

4. Tình hình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện

Các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh vận hành an toàn trong mùa mưa lũ năm 2019. Các đơn vị vận hành hồ chứa luôn chủ động trong công tác PCTT và TKCN, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ để vận hành công trình đảm bảo an toàn. Trước mùa mưa lũ các chủ đập tổ chức kiện toàn ban chỉ huy PCTT và TKCN của công trình, kiện toàn đội xung kích PCTT của đơn vị. Tổ chức sửa chữa ngay những hư hỏng ở các hạng mục công trình đầu mối, kiểm tra vận hành các thiết bị thủy công, thiết bị nâng hạ đóng mở tràn để đảm bảo vận hành an toàn trong mùa mưa lũ.

Xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai cụ thể, chi tiết sát với thực tế, chủ động thực hiện phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai. Rà soát cập nhật quy chế phối hợp trong vận hành xả lũ với các địa phương phía hạ du công trình nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do vận hành xả lũ gây ra.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của sự thiếu hụt lượng mưa năm 2019 ở khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh nên lượng trữ trong các hồ chứa thủy lợi, thủy điện ở khu vực này tính đến 15/12/2019 bị thiếu hụt so với dung tích thiết kế. Cụ thể:

Hồ Phú Cần – KrôngPa đạt 90,64%

Hồ Ia Dréh – KrôngPa đạt 71,81%.

Hồ Đăk Dang - KBang đạt 51,0%

Hồ Buôn Lưới - KBang đạt 78,0% .

Hồ Ka Nak – KBang đạt 14% so với dung tích thiết kế

Một số hồ chứa thủy lợi ở khu vực phía Tây và trung tâm tỉnh, kết thúc mùa mưa lũ 2019, lượng trữ ở các hồ hầu hết đạt dung tích thiết kế.

II. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2019

Tổng giá trị thiệt hại thiên tai gây ra khoảng **500,07 tỷ đồng, chết 04 người**. Cụ thể như sau:

1. Thiệt hại do hạn hán: Ước khoảng 449,399 tỷ đồng. Trong đó

a) Vụ Đông Xuân: Tổng diện tích cây trồng vụ Đông Xuân bị thiệt hại do hạn hán là 1.335,5ha; ước tổng giá trị thiệt hại **khoảng 16,607 tỷ đồng**.

Trong đó: Diện tích lúa nước bị thiệt hại: 883,5 ha (Trên 70% là 227,9 ha; từ 50% - 70% là 419,8 ha; từ 30% - 50% là 107,7ha; dưới 30% là 128,1 ha); diện tích hoa màu bị thiệt hại: 414,5 ha (Trên 70% là 71,2 ha; từ 50% - 70% là

88,2 ha; từ 30% - 50% là 57,4ha; dưới 30% là 197,6 ha); diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả bị thiệt hại: 37,6 ha (Trên 70% là 5,5 ha; từ 50% - 70% là 1,8 ha; dưới 30% là 30,3 ha). *(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)*

b) Vụ Mùa: Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại do hạn hán trong vụ Mùa 2019 trên địa bàn tỉnh là: 20.871,14 ha; ước giá trị thiệt hại **khoảng 432,792** tỷ đồng.

Trong đó: Diện tích cây lúa nước: 1.543,08ha, trong đó cây lúa lai 0,3 ha (thiệt hại trên 70%: 1.085,88ha; thiệt hại giảm năng suất (GNS) từ 30-70%: 475,20ha. Diện tích cây hàng năm (mía, mỳ, ngô, rau màu...): 19.122,74 (thiệt hại trên 70%: 4.938,53ha; thiệt hại GNS từ 30-70%: 14.184,21ha). Diện tích cây trồng lâu năm: 204,52ha (thiệt hại trên 70%: 13,07ha; thiệt hại GNS từ 30-70%: 191,45ha). Diện tích cây trồng lâm nghiệp: 0,5 ha (thiệt hại trên 70%: 0,4ha; thiệt hại GNS từ 30-70%: 0,1ha).

(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Thiệt hại do Bão, ATNĐ, mưa, dông, lốc, sét gây ra: Ước thiệt hại khoảng 50,6724 tỷ đồng, chết 04 người. Cụ thể:

a) Thiệt hại về người: 04 người chết, trong đó 03 người chết do sét đánh 01 người chết do mưa lũ cuốn trôi

b) Thiệt hại về nhà ở: Ước giá trị thiệt hại khoảng **2,42597** tỷ đồng.

Tốc mái và hư hỏng 339 căn nhà, 3 lò sấy thuốc, 07 phòng làm việc. Ngoài ra có 03 căn nhà bị ngập nước.

c) Thiệt hại về giáo dục: Ước thiệt hại khoảng **0,159** tỷ đồng, 05 trường học bị tốc mái và 01 phòng học (trường Tiểu học) tại thị xã Ayun Pa khi mưa xuống là nước ngập học sinh không học được.

d) Thiệt hại về Y tế: Ước thiệt hại khoảng **0,075** tỷ đồng, 02 Trạm y tế bị tốc mái.

e) Thiệt hại về Văn hóa: Ước thiệt hại khoảng **0,215** tỷ đồng, 02 công trình công cộng bị tốc mái và 01 nhà rông của làng H'rak bị sập đổ hoàn toàn.

f) Thiệt hại về nông nghiệp: Ước thiệt hại: **18,456177** tỷ đồng.

- Do dông lốc: ngày 23/6/2019 đã làm thiệt hại khoảng 203,8 ha cây cao su (bị gãy đổ, cong nghiêng, trong đó có 39,86 ha bị thiệt hại hoàn toàn) của Công ty TNHH MTV 715 trên địa bàn xã Ia O huyện Ia Grai, ước giá trị thiệt hại khoảng **6,57446** tỷ đồng.

- Do mưa lũ: Tổng diện tích cây trồng vụ mùa bị thiệt hại do mưa lũ là 984,589 ha, ước giá trị thiệt hại khoảng **11,881717** tỷ đồng.

Trong đó: Thiệt hại trên 70% là 176,599 ha (lúa thuần 68,52 ha, cây hàng năm 28,47 ha, rau màu các loại 64,15 ha, cây trồng lâu năm 13,601 ha, cây ăn quả bị thiệt hại: là 1,858 ha)

Thiệt hại từ 30% - 70% là 542,43 ha (lúa thuần 253,95 ha, rau màu các loại 60,12 ha, cây trồng lâu năm 65,11 ha, cây hàng năm 162,95 ha, cây ăn quả bị thiệt hại: là 0,3 ha).

Thiệt hại dưới 30% là 265,56 ha (lúa thuần 233,69 ha, rau màu các loại 12,3 ha, cây trồng lâu năm 18,77 ha, cây ăn quả bị thiệt hại: là 0,8 ha).

Ngoài ra còn có 3880 chậu hoa cúc bị gãy cành, tróc gốc và 3 cây xanh đô thị bị gãy.

g) Thiệt hại về chăn nuôi: Ước thiệt hại khoảng **0,07277** tỷ đồng (03 con gia súc và 293 con gia cầm bị chết).

h) Thiệt hại về thủy lợi: Ước thiệt hại khoảng **19,205** tỷ đồng:

- Hư hỏng, sạt lở ở các cầu máng trên kênh chính và bồi lấp kênh hệ thống thủy lợi Ia M'la, huyện Krông Pa: 15.000 triệu đồng;

- Sạt lở, bồi lấp ở công trình Đê bar; Thôn 2, Đak Dăng: 3.100,0 triệu đồng.

- Bồi lấp, sạt lở kênh nội đồng tại xã Ia Sol, Ia Piar huyện Phú Thiện: 980 triệu đồng.

- Thủy lợi Ia Sen, xã Ia Ka, huyện Chư Păh xói lở 01 đoạn có chiều dài 6m.

- Kênh mương nội đồng, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh sạt lở 01 đoạn dài 22m.

- Bao số 5 gây 40m kênh mương bị sạt hư hỏng tại Mang Yang và Ia Pa.

i) Thiệt hại về giao thông: Khoảng **5,608935** tỷ đồng, cụ thể

- Sạt lở, hư hỏng đường liên xã từ xã Ia Drăng đi xã Bình Giáo, xã Thăng Hưng và từ xã Ia Pior đi xã Ia Mơr huyện Chư Prông: 3.500,0 triệu đồng.

- Hư hỏng đường giao thông nội đồng tại xã Ia Sol, Ia Piar, huyện Phú Thiện 980 triệu đồng.

- Ngày 04/9/2019 tại tuyến đường trục chính xã Ia Krenng đi vào nhà máy thủy điện Sê San 3 tại km số 10+200 có 03 điểm sạt lở lớn, nhỏ, khối lượng sạt lở ước tính khoảng 1.100 m³ đất đá, chiều dài khoảng 100m.

- Bao số 5 đã làm Sạt lở hư hỏng của xã tại các huyện Phú thiện, Krông Pa, thị xã An Khê là 3,8 km và sạt lở 901 m³. Ước thiệt hại khoảng 1128,935 triệu đồng.

j) Thiệt hại về thủy sản: Khoảng: **0,293** tỷ đồng (mưa lớn, lũ quét làm vỡ 7,24 ha ao cá nuôi cá của dân, cuốn trôi toàn bộ cá)

k) Thiệt hại về công nghiệp: có 15 trụ điện Trung thế và 07 trụ điện hạ thế bị gãy đổ.

l) Thiệt hại về cơ sở hạ tầng: Ước thiệt hại khoảng 3.497,0 triệu đồng (sạt lở nhà dân do dòng chảy, sạt lở đường nội thị ở thành phố PleiKu; sập đổ tường rào tại huyện Phú Thiện).

m) Thiệt hại về các công trình khác: Ước thiệt hại khoảng 302,08 triệu đồng (Tốc mái 234 m² trụ sở xã Ayun Hạ, Phú Thiện và hư hỏng 01 nhà kho).

n) Thiệt hại khác: Ước thiệt hại khoảng: 362,475 triệu đồng, gồm:

+ Tường rào phía sau của Hạt Kiểm lâm thị xã An Khê đã bị sập đổ hoàn toàn, hư hỏng nặng không có khả năng tự khắc phục.

+ Trên địa bàn xã Ia Krêl, huyện Đức Cơ xảy ra mưa lớn, gây ra lũ quét làm sập 67,5 m² tường rào của 11 hộ dân tại xã Ia Krêl.

+ Tại xã Dun, huyện Chư Sê mưa to kèm gió đã làm hư hỏng 11 bóng đèn cao áp thấp sáng công cộng.

+ Bão số 5 đã gây hư hỏng tường rào trụ sở, khung hoa trang trí tại huyện Phú Thiện.

(Chi tiết có phụ lục số 03 kèm theo)

III. Kết quả công tác phòng, chống thiên tai:

1. Về phòng ngừa:

1.1. Công tác kiện toàn, nâng cao năng lực Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp:

a) Cấp tỉnh:

- Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (sau đây viết tắt là PCTT và TKCN) tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 theo Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai; Đồng thời UBND tỉnh ban hành Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Văn bản số 1688/BCH-PCTT ngày 31/7/2019 V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: Được thành lập tại Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để giúp việc cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định.

b) Cấp huyện, cấp xã:

- Toàn tỉnh gồm 17 huyện, thị xã, thành phố và 222 xã, phường, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN trên địa bàn theo quy định tại Điều 21 Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ. Đã thực hiện kiện toàn theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã có văn bản phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo địa bàn được phân công phụ trách.

1.2. Phê duyệt, triển khai kế hoạch PCTT, phương án ứng phó với các cấp độ RRTT các cấp; hoạt động của Quỹ PCTT tại địa phương.

a) Về Kế hoạch PCTT, Phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai:

Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh năm 2020 theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng chống thiên tai và Phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định tại Nghị định 160/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai. Căn cứ vào kế hoạch, phương án này, các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xây dựng, thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn. Đồng thời các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố đều xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN của ngành, địa phương mình và có lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo quy định.

b) Về thành lập Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Gia Lai và Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ:

- Đã thành lập Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh, tại Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 29/3/2016;

- Đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tại Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 29/3/2016;

c) Về kết quả thu Quỹ phòng chống thiên tai: Tính đến tháng 12/2019, số dư của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh là 15.049.097.925,0 đồng. Hiện nay cơ quan quản lý Quỹ PCTT đang tiếp tục thu Quỹ theo quy định.

1.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về phòng chống thiên tai:

Thực hiện Kế hoạch số 652/KH-UBND ngày 01/4/2019 Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai đã triển khai xây dựng Kế hoạch 49/KH-STTTT ngày 16/5/2019 về “Đảm bảo thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019” và ban hành một số văn bản chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của địa phương; Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về diễn biến thiên tai, lụt bão, hạn hán và tìm kiếm cứu nạn; các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng các phương án, biện pháp để đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Ban chỉ huy PCTT và TKCN của tỉnh

Công tác nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng về Phòng chống thiên tai được chính quyền cấp huyện, xã thực hiện thường xuyên nhằm nâng

cao kỹ năng tự ứng phó, phòng ngừa về thiên tai. Công tác này được lồng ghép và ưu tiên thực hiện đối với cấp xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và các năm tiếp theo.

1.4. Kết quả triển khai thực hiện: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai; Quyết định 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị số 19/CT-TTg về công tác phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP về công tác Phòng chống thiên tai:

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai. Ngày 27/8/2018, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 1889/KH-UBND Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ. Theo đó cụ thể hóa các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương quán triệt triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Bảo đảm 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã được kiện toàn, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp. Thường xuyên kiện toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã lấy lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt. Bảo đảm 100% các huyện, thành phố tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2019; bảo đảm thu đúng, thu đủ, sử dụng hiệu quả cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Triển khai thực hiện Quyết định 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 11/11/2019 Triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

Nội dung Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 11/11/2019 nhằm: Đảm bảo triển khai kịp thời và hiệu quả các nội dung thuộc trách nhiệm thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh được xác định trong Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ,

đảm bảo triển khai các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống thiên tai phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất:

Ngày 07/9/2018, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1982/UBND-NL về việc triển khai Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

Theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm, cụ thể:

a) Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Tổ chức kiểm tra, rà soát, xác định và lập phương án cấm biển cảnh báo các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến tận thôn, xóm, hộ dân, công trình công cộng (nhất là trường học, cơ sở y tế) các tuyến đường giao thông, khu sản xuất tập trung; chủ động lập phương án và bố trí kinh phí để thực hiện. Điều tra, lập danh sách cụ thể từng hộ dân (bao gồm địa chỉ, số điện thoại cụ thể) nằm trong vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; xây dựng phương án ứng phó phù hợp, sát, đúng với tình hình thực tế của địa phương. Giao cán bộ (huyện, xã) phụ trách, theo dõi trực tiếp xuống vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, dự báo các tình huống có thể xảy ra, cảnh báo và hướng dẫn đến tận người dân, để chủ động phòng, tránh.

Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không để xảy ra sạt lở gây thiệt hại về người tại khu vực khai thác khoáng sản khi mưa lũ (nếu có). Ngăn chặn các hoạt động làm tăng nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất (đào núi, xẻ ta luy dốc đứng để xây dựng nhà ở, công trình, đắp chặn dòng trữ nước trái quy định). Triển khai các giải pháp cấp bách tiêu thoát nước, giảm tải để giảm nguy cơ sạt, trượt đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực dân cư trong mùa mưa lũ. Có biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu ở những nơi buông lỏng quản lý, triển khai không nghiêm túc và tiếp tục để xảy ra vi phạm.

Đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Theo dõi, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn các đập thủy lợi; kiểm tra công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị và phương án ứng phó sự cố đập theo

phương án đảm bảo an toàn công trình đã được phê duyệt, nhất là đối với các hồ đập vừa, nhỏ xung yếu. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; gắn với xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát các khu vực, vị trí thật sự cần thiết, kiến nghị đề xuất của các địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện cấm biển cảnh báo.

c) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp các địa phương tổ chức quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng có nguy cơ gây gia tăng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, như: Đào núi, xẻ ta luy dốc đứng để xây dựng nhà ở, công trình, khai thác khoáng sản; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

d) Sở Tài chính: Căn cứ các quy định hiện hành hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện thực hiện Đề án 1002 "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" tới các thôn, xóm có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, tổ chức các tổ, đội xung kích phòng chống thiên tai tại từng thôn, xóm với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hàng năm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí nguồn lực để triển khai các Chương trình, đề án, dự án nhằm chủ động phòng, tránh, giảm thiểu thiệt hại về người do lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; các dự án di dời dân cư phòng, tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn.

Trong quá trình thẩm định dự án cần nghiên cứu và chỉ đạo các chủ đầu tư không xây dựng các công trình hạ tầng, như: Trường học, cơ sở y tế,... tại các điểm có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; các công trình khi đầu tư xây dựng lại hoặc xây dựng mới cần được đầu tư kiên cố, đảm bảo an toàn trước thiên tai và kết hợp làm nơi sơ tán, tránh trú cho người dân khi xảy ra thiên tai.

f) Sở Giao thông Vận tải: Phối hợp với các địa phương làm tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông trong mùa mưa lũ, chủ động bố trí lực lượng canh

gác, hướng dẫn giao thông qua bến đò, ngầm tràn, các đoạn đường bị ngập sâu, nước chảy xiết khi có mưa lũ.

g) Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường thông tin về thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất bằng nhiều hình thức (hệ thống phát thanh, truyền hình, truyền thanh ở cơ sở, in phát tờ rơi) bảo đảm thông tin đến được người dân tại các thôn, xóm.

h) Sở Công Thương: Theo dõi, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị và phương án sẵn sàng ứng phó với sự cố đập thủy điện nhất là các đập thủy điện do tư nhân quản lý.

i) Các thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong đó có lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Sẵn sàng bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất để huy động khi có yêu cầu.

1.5. Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí 3.2 trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới quốc gia); củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Nghị quyết số 76/NQ-CP:

- Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương:

Nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” trong phòng chống thiên tai, ”; tăng cường việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai. đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác của người dân tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. UBND tỉnh đã ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 21/6/2017. Đồng thời ban hành Kế hoạch số 652/KH-UBND ngày 01/4/2019 Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 nhằm thống nhất phương án ứng phó, sử dụng lực lượng, phương tiện của các đơn vị tham gia làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn chặt chẽ, đạt hiệu quả cao. Giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra. Hiệp đồng chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời các đơn vị theo từng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

Trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chức năng tổ chức lực lượng, phương tiện di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phân công các thành viên Ban Chỉ huy trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, triển khai phương án ứng phó tại địa bàn được phân công; Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã phân công các thành viên của Ban trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác ứng phó, khắc phục thiên tai kịp thời, nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Triển khai thực hiện tiêu chí 3.2 “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về PCTT tại chỗ” trong xây dựng nông thôn mới:

Tính đến 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã đầu tư xây dựng 344 công trình thủy lợi kiên cố (113 công trình hồ chứa, 189 công trình đập dâng và 42 công trình trạm bơm). Tổng năng lực thiết kế tưới cho 54.944,0 ha trong đó tưới lúa là 31.167,0 ha và 23.777,0 ha rau màu và cây công nghiệp. Ngoài ra còn có các công trình tạm, công trình bán kiên cố. Diện tích phục vụ tưới vụ Đông xuân 2018-2019 có tổng diện tích phục vụ tưới là 45.862,0 ha (trong đó tưới cho cây lúa là 24.980,0 ha, cây công nghiệp và rau màu các loại là 20.882,0ha).

Năm 2018, 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai ở các xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn năm 2018 đều đảm bảo theo tiêu chí 3.2 “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về PCTT tại chỗ”.

Tính đến 31/12/2019 trên toàn tỉnh có 184 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, trong đó có 171 xã đạt tiêu chí thủy lợi và 172 xã đạt chỉ tiêu 3.1 thuộc tiêu chí thủy lợi

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã theo Nghị quyết số 76/NQ-CP:

Hàng năm các địa phương trong tỉnh đều tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, từ đó nâng cao nghiệp vụ ứng phó với thiên tai phù hợp với tình hình thực tế tại từng địa phương

Đến nay, hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (222 xã, phường, thị trấn) đã thành lập, củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở với số lượng 11 đồng chí/ xã do lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt, xã đội trưởng hoặc trưởng công an xã chỉ huy. Đội xung kích của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm 60 đồng chí, cấp huyện gồm 17 đội mỗi đội 31 đồng chí ngoài ra còn có lực lượng cơ động của Tiểu đoàn 50 – Trung đoàn BB991 gồm 200 đồng chí. Như vậy tổng số lực lượng xung kích phòng chống thiên tai gồm: 3.229 người.

1.6. Tổ chức tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp.

Trong năm 2019 Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện ở một số địa phương đã tổ chức tập huấn cho các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai ở cấp xã, cấp thôn trên địa bàn. Bên cạnh đó Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cũng đã tổ chức các cuộc huấn luyện, luyện tập các phương pháp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cứu sập cho cán bộ, sĩ quan và chiến sĩ. Kết quả đều đảm bảo đúng yêu cầu, ý định diễn tập đã đề ra, sát với tình hình thực tế của địa phương, phát huy hiệu quả sau diễn tập.

2. Về Ứng phó:

2.1 Kết quả công tác dự báo, cảnh báo so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương:

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai nhận được các bản tin của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên. Theo thực tế các thông tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên sát với diễn biến thiên tai thực tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2 Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh:

- a) Công tác chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:
 - Trước các đợt mưa lũ UBND tỉnh đã ban hành các Công điện hỏa tốc, Chỉ thị chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tỉnh chủ động ứng phó và khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai với phương châm “4 tại chỗ”.
 - Yêu cầu các Sở, Ngành, địa phương tổ chức trực ban nghiêm túc về Phòng chống thiên tai. Thực hiện báo cáo kịp thời tình hình trước, trong và sau thiên tai theo các Quy định của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương (Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 9/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

b) Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ khu vực biên giới và thông báo cho các Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện để chủ động tổ chức các biện pháp phòng, chống nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện khu vực biên giới thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng Bộ đội Biên phòng chủ động triển khai các phương án cứu hộ cứu nạn đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Thường xuyên gọi điện thoại cập nhật tình hình mưa lũ và thiệt hại ở các địa phương trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2.3 Về công tác chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn xảy ra tại địa phương (tổ chức thường trực trực ban, ban hành công điện chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư ứng phó thiên tai, kết quả sơ tán dân,...)

a) Chỉ đạo của UBND tỉnh:

Đối với những trận thiên tai lớn ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Gia Lai như cơn bão số 5, bão số 6. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Công điện số 14/CĐ-UBND ngày 29/10/2019 Về việc khẩn trương triển khai công tác ứng phó áp thấp nhiệt đới có khả năng mạnh lên thành bão trên địa bàn tỉnh; Công điện số 15/CĐ-UBND ngày 30/10/2019 Về việc tiếp tục khẩn trương triển khai công tác ứng phó với ảnh hưởng cơn bão số 5 trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 2522/UBND-NL ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh V/v chủ động khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng cơn bão số 5 gây ra trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các địa phương ven sông Ba, các khu vực thường xuyên ngập lụt khi có mưa lũ xảy ra thống kê cụ thể số lượng dân cần sơ tán, chuẩn bị địa điểm và công tác hậu cần tại nơi sơ tán để sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra.

b) Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian mưa, lũ ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh. Liên tục nắm tình hình diễn biến thời tiết để thông báo, cảnh báo đến Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện ở các địa phương để chủ động tổ chức các biện pháp phòng, chống nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi) thường xuyên phổ biến các bản tin dự báo tình hình thiên tai, các Công điện, các văn bản chỉ đạo triển khai công tác ứng phó với thiên tai của Ban Chỉ đạo TW về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Gia Lai đến ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các đơn vị vận hành các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện. Đồng thời tổng hợp báo cáo tình hình thiên tai hàng ngày, theo đợt thiên tai theo quy định về chế độ thống kê, báo cáo thiên tai gửi Ban chỉ đạo TW về PCTT, Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện:

Ngay sau khi nhận được điện thoại của Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các địa phương đã triển khai thực hiện các Công điện, các văn bản chỉ đạo về ứng phó thiên tai của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Đồng thời chỉ đạo các UBND cấp xã, các phòng ban chuyên môn cấp huyện tổ chức kiểm tra, thống kê đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra để hỗ trợ kịp thời cho các hộ dân bị thiệt hại nhằm ổn định cuộc sống.

d) Dự kiến phương án di dời dân vùng có nguy cơ bị ngập lụt, sạt lở do ảnh hưởng của mưa lớn (các huyện dọc sông Ba gồm: Đak Pơ, Kbang, Krông Pa, Kông Chro, Ia Pa, thị xã Ayun Pa và thị xã An Khê):

Tổng số hộ dân thuộc vùng có nguy cơ bị ngập lụt, sạt lở do ảnh hưởng của mưa lớn gồm: 1.366 hộ dân (6.591 khẩu). Trong đó: Huyện Kbang là 15 hộ (69 khẩu), huyện Đak Pơ là 124 hộ (620 khẩu), huyện Kông Chro là 257 hộ (1.283 khẩu), huyện Ia Pa là 300 hộ (1.500 khẩu), huyện Krông Pa là 438 hộ (2.219 khẩu) thị xã An Khê là 192 hộ (700 khẩu) và thị xã Ayun Pa là 40 hộ dân (200 khẩu).

e) Về công tác huy động lực lượng, phương tiện, vật tư ứng phó thiên tai:

- Lực lượng dự kiến huy động ứng phó thiên tai: Tổng lực lượng dự kiến huy động là 27.268 người, trong đó lực lượng quân đội là 3.704 người, Công an là 1.790 người, Y tế là 1.075 người, thanh niên tình nguyện là 6.686 người, Dân quân tự vệ địa phương là 3.329 người, lực lượng dự bị động viên 1.980 người, lực lượng các phòng ban huyện và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện là 4491 người; Hội, đoàn thể 217 người; lực lượng xung kích 3229 người.

- Phương tiện dự kiến huy động:

Phương tiện phục vụ sơ tán dân: Ô tô các loại 976 chiếc, ca nô cứu hộ, xuồng: 156 chiếc, phao cứu sinh: 3775 chiếc.

Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm: Máy xúc: 120 chiếc, Ô tô tải: 604 chiếc, xe ủi-xe ben: 30 chiếc, xe bán tải 268 chiếc, máy bơm nước: 65 chiếc, xe công nông 1.437 chiếc....

- Vật tư, nhu yếu phẩm dự kiến huy động:

Lương thực, thực phẩm: Mỳ tôm: 4 tấn và 54.689 thùng, lương khô: 97,85 tấn và 19.277 thùng, gạo: 3.795 tấn, nước uống đóng chai: 88.278 thùng và 1000 lít, muối ăn 7 tấn, bánh mỳ 8.130 cái, bắp (ngô): 778 tấn, thịt hộp 68.588 (hộp).

Nhiên liệu: xăng: 10 tấn và 270.018 lít, dầu diezen 74.313 lít, dầu hỏa 28.573 lít.

Vật tư: cát: 1.650 m³, đá: 1.355 m³, gạch xây: 3.551.190 viên, 1.770 tấn xi măng.

3. Kết quả triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai (cả nguồn lực Trung ương, địa phương hoặc xã hội hóa):

Công tác khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai:

Trong năm 2019, các địa phương bị thiệt hại đã chủ động xuất ngân sách dự phòng hỗ trợ kịp thời cho các hộ dân có người chết, người bị thương, bị hư hỏng nhà cửa.

Đối với thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do thiên tai gây ra ở các địa phương vượt quá khả năng khắc phục của cấp huyện. UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện thống kê, đánh giá lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để đề nghị Trung Ương hỗ trợ theo quy định.

Tại Quyết định số 1051/QĐ-TTg ngày 01/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai từ tháng 6 đến cuối tháng 8/2019, có hỗ trợ cho tỉnh 20 tỷ đồng. UBND tỉnh đã phân bổ nguồn kinh phí này để khắc phục hư hỏng ở tuyến đường liên huyện PleiKu – Đắk Đoa – Chư Sê để đảm bảo việc giao thông đi lại trong khu vực.

V. Bài học kinh nghiệm; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị:

1. Đánh giá về công tác PCTT và TKCN năm 2019

a) Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiên tai năm 2019 của các cấp, các ngành đã mang lại hiệu quả tích cực, cụ thể:

- UBND các cấp, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, cộng đồng tích cực tham gia công tác phòng, chống thiên tai với nhiều hình thức, góp phần giúp người dân sớm ổn định đời sống và sản xuất sau thiên tai;

- Các địa phương, sở, ngành đã chủ động triển khai công tác ứng phó, huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, hậu cần của địa phương, đơn vị ứng phó khi có thiên tai xảy ra;

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, giữa các ngành với nhau và ngành với cấp huyện chặt chẽ, cung cấp và chia sẻ thông tin diễn biến khí tượng – thủy văn nhanh chóng, kịp thời cho công tác dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đã giúp cho công tác tham mưu của Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN với Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có định hướng tốt trong chỉ đạo, điều hành;

- Diễn tập PCTT và TKCN: Thông qua diễn tập đã giúp cho sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, tốt hơn, xây dựng được những tình huống cụ thể trong diễn tập, ứng cứu, giúp Ban chỉ huy PCTT và TKCN và các ngành, huyện tham gia diễn tập có thêm kinh nghiệm thực tiễn, thiết thực để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chỉ huy, xử lý các

tình huống khi có thiên tai xảy ra. Kết quả công tác diễn tập PCTT và TKCN đều đảm bảo đúng yêu cầu, ý định diễn tập đã đề ra, sát với tình hình thực tế của địa phương, phát huy hiệu quả sau diễn tập;

- Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tổng kết công tác PCTT & TKCN năm trước, qua đó đã tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác phòng, chống, ứng phó với thiên tai, từ đó đề ra kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống thiên tai năm 2019 đến các xã, phường, thị trấn thực hiện; công tác kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 160/NĐ-CP của Chính phủ đã được các địa phương thực hiện đầy đủ kịp thời, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn đảm bảo yêu cầu.

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Vẫn còn thiệt hại về tính mạng con người, nguyên nhân một số người dân vẫn còn chủ quan, thiếu kỹ năng ứng phó, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng của chính quyền địa phương còn hạn chế;

- Công tác thống kê báo cáo tình hình thiệt hại của các địa phương còn chậm và thiếu chính xác chưa kịp thời về thời gian báo cáo, thông tin báo cáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/TTLT-BNN-BKHĐT Hướng dẫn thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, gây khó khăn cho việc tổng hợp tình hình thiệt hại và đề xuất hỗ trợ cho nhân dân vùng bị thiên tai;

- Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai còn chậm; nguồn kinh phí hỗ trợ khó khăn, chỉ đáp ứng được phần nhỏ so với yêu cầu của địa phương. Do đó cần phải có một cơ chế phù hợp, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục nhưng quan trọng nhất là phải kịp thời đáp ứng yêu cầu phục hồi sau thiên tai.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính tiếp tục hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ, hạn hán gây ra trong năm 2019 để địa phương khắc phục hậu quả thiên tai.

Đề nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trang bị thêm cho tỉnh các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện nay và các năm tiếp theo trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

Để chủ động ứng phó với diễn biến ngày càng có xu thế bất thường và cực đoan của thời tiết khí hậu, quán triệt nguyên tắc “Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” và phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2020 cần tập trung chú trọng các nội dung cụ thể :

1. Triển khai các Kế hoạch của UBND tỉnh, bao gồm: Kế hoạch số 1889/KH-UBND ngày 27/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 11/11/2019 Triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

2. Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị khai thác đập, hồ chứa nước thực hiện nghiêm các quy định về quản lý an toàn đập theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ; thực hiện Kế hoạch 2247/KH-UBND ngày 29/10/2018 về thực hiện chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ Tăng cường đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh;

3. Các cấp, các ngành nghiêm túc tổ chức thực hiện Luật Phòng chống thiên tai; Nghị định số 160/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai. Cùng cố, kiện toàn ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp (chú trọng cấp xã). Tiếp tục và hoàn thiện xây dựng Kế hoạch Phòng chống thiên tai cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng chống thiên tai;

4. Tăng cường thực hiện việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh V/v thành lập Quỹ PCTT tỉnh và cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai và Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP nói trên.

5. Tổ chức rà soát bổ sung phương án, kế hoạch chuẩn bị vật tư, phương tiện, lực lượng với phương châm "4 tại chỗ" cho sát với thực tế, để chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn năm 2020; dự phòng lương thực, thực phẩm, nước uống cần thiết và tổ chức cứu hộ, cứu trợ, cứu nạn, khắc phục kịp thời khi có thiên tai xảy ra; không để thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản của Nhà nước và nhân dân.

6. Thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Kế hoạch và Phương án đã được ban hành gồm: Quyết định số 1785/QĐ-BTL ngày 27/12/2019 của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổ chức hiệp đồng ứng phó sự cố, thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn năm 2020. Kế hoạch số 2815/KH-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Triển khai thi hành hệ thống luật pháp về thủy lợi;

Kế hoạch số 2263/CTr-UBND thực hiện chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2008-2020; Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Kế hoạch phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch ứng phó với sự cố tai nạn tàu bay trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2020; Kế hoạch ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch ứng phó với sự cố cháy rừng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch ứng phó với sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2020; Kế hoạch ứng phó với sự cố phát tán hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch ứng phó với sự cố vỡ hồ đập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 (có tính đến tình huống ứng phó với bão mạnh, siêu bão); Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020 (nội dung phòng, chống đuối nước trẻ em);

7. Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện di dời dân cư vùng ven sông, suối thường xuyên bị ngập lũ, vùng có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét đến nơi an toàn.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, bảo đảm thông tin chỉ đạo của các cấp chính quyền đến từng thôn, bản, người dân, đặc biệt người dân ở vùng sâu, vùng xa để người dân sẵn sàng ứng phó với trước các tình huống thiên tai bất thường và cực đoan.

9. Tăng cường kiểm tra đôn đốc các chủ hồ đập Thủy lợi, Thủy điện thực hiện nghiêm công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Giám sát chặt chẽ việc vận hành xả lũ các hồ chứa thủy điện theo quy trình liên hồ chứa trên hệ thống sông Ba và hệ thống sông Sê San do Thủ tướng Chính phủ ban hành và các quy trình vận hành được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Yêu cầu các chủ hồ Thủy lợi, Thủy điện xây dựng quy chế phối hợp trong vận hành xả lũ với địa phương khu vực hạ du để chủ động công tác vận hành xả lũ và phòng tránh ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do việc xả lũ gây ra.

10. Khi có xảy ra thiên tai phải tổ chức công tác khắc phục, tổng hợp báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 9/1/2017 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư.

11. Tổ chức nghiêm công tác trực Ban phòng chống thiên tai theo quy định.

12. Hướng dẫn bố trí lịch thời vụ sản xuất và bố trí cây trồng, vật nuôi hợp lý cho từng khu vực để đảm bảo thu hoạch tránh ảnh hưởng của mùa lũ, nhất là khu vực ven sông, suối.

13. Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn về phòng chống thiên tai, bão, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất, cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, lực lượng tham gia công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp (tỉnh, huyện, xã). Tổ chức diễn tập phương án ứng phó, sơ tán dân vùng hạ du các Thủy điện lớn theo các kịch bản trong phương án Phòng chống lũ lụt vùng hạ du đã được UBND tỉnh phê duyệt.

14. Rà soát bổ sung kế hoạch, phương án bố trí, huy động lực lượng, phương tiện cần thiết cho từng vùng, từng địa bàn để tham gia ứng cứu và xử lý kịp thời các tình huống về thiên tai, lốc xoáy, bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, động đất và công tác tìm kiếm cứu nạn, giúp đỡ các địa phương khắc phục thiệt hại.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho lực lượng vũ trang tỉnh và nhân dân trên địa bàn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng, tránh, ứng phó với thiên tai, thảm họa theo phương châm “phòng ngừa là chính”, nhất là lực lượng kiêm nhiệm công tác TKCN cho phù hợp với từng địa bàn.

15. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến (bão, mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất) bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến được người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW Về PCTT (b/c);
- Chỉ cục PCLB MT và TN (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Chỉ cục Thủy lợi;
- Lưu VT, CCTL.

K. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Có



PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP THIẾT HẠI NHANH/ĐỢT DO THIÊN TAI GÂY RA

(Kèm theo Báo cáo số 23 /BC-SNNPTNT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai)

- Áp dụng cho loại thiên tai: Hạn hán, nắng nóng;
- Thời gian: Vụ Đông Xuân 2018-2019;
- Địa điểm nơi xảy ra thiên tai: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Loại hình thiên tai: Hạn hán.

TT	Mã	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Ước thiệt hại (triệu đồng)
	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG NGHIỆP	ha	1.335,5		16.607,0
1	NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	883,5		10.830,3
1.1	NLN0111	Thiệt hại hoàn toàn(trên 70%)	ha	227,9	22,0	5.014,7
1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	419,8	11,0	4.617,7
1.3	NLN0113	Thiệt hại nặng từ 30%-50%	ha	107,7	11,0	1.184,6
1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần(dưới 30%)	ha	128,1	3,3	13,3
3	NLN03	Ngô, rau, màu các loại	ha	414,5		4.085,3
3.1	NN031	Thiệt hại hoàn toàn(trên 70%)	ha	71,2	22,0	1.566,4
3.2	NN032	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	88,2	14,0	1.235,1
3.3	NN033	Thiệt hại nặng từ 30%-50%	ha	57,4	11,0	631,6
3.4	NN034	Thiệt hại một phần(dưới 30%)	ha	197,6	3,3	652,2
4	NLN05	Cây CCDN, ăn quả	ha	37,6		690,0
4.1	NLN051	Thiệt hại hoàn toàn(trên 70%)	ha	5,5	75,0	408,8
4.2	NLN052	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	1,8	30,0	54,0
4.3	NLN053	Thiệt hại nặng từ 30%-50%	ha	0,0	30,0	0,0
4.4	NLN054	Thiệt hại một phần(dưới 30%)	ha	30,3	7,5	227,3



PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA TRONG VỤ MÙA 2019

(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-SNNPTNT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai)

BIỂU 04/TKTH

Đan hành kèm theo TTTL số 43/2015TTTL-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ NN và PTNT và Bộ KH và ĐT

STT	Chi tiêu	ĐVT	Tổng số	Trong đó cụ thể:							Ước thiệt hại (triệu đồng)
				Kbang (Tờ trình 183/TTr- UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện)	An Khê (Báo cáo 651/BC- UBND ngày 04/12/2019 của UBND huyện)	Đăk Pơ (Tờ trình 146/TTr- UBND ngày 02/12/2019 của UBND huyện)	Krông Pa (Báo cáo số 381/BC- UBND ngày 10/12/2019 của UBND huyện)	Mang Yang (Tờ trình 191/TTr- UBND ngày 14/11/2019 của UBND huyện)	Kông Chro (Tờ trình 473/TTr- UBND ngày 10/12/2019 của UBND huyện)	AyunPa (665/BC- UBND ngày 05/12/201 9 của UBND thị xã)	
I	DT thiệt hại	<i>Ha</i>	20.871,14	6.570,11	2.864,64	4.363,73	3.683,16	108,92	3.130,00	150,58	432.792,16
1	Cây lúa	<i>Ha</i>	1.543,38	348,75	612,13	218,90	80,30	92,70	190,60	-	39.758,95
1.1	Lúa thuần	<i>Ha</i>	1.543,08	348,45	612,13	218,90	80,30	92,70	190,60	-	39.749,88
-	Thiệt hại trên 70%	<i>Ha</i>	1.085,88	291,11	569,95	149,22	59,80	15,80	-	-	32.837,01
-	Thiệt hại 30-70%	<i>Ha</i>	457,20	57,34	42,18	69,68	20,50	76,90	190,60	-	6.912,86
1.2	Lúa lai	<i>Ha</i>	0,30	0,30	-	-	-	-	-	-	9,07
-	Thiệt hại trên 70%	<i>Ha</i>	0,30	0,30	-	-	-	-	-	-	9,07
-	Thiệt hại 30-70%	<i>Ha</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Cây hàng năm (mía, mỳ, ngô, rau màu ..)	<i>Ha</i>	19.122,74	6.021,01	2.251,51	4.144,83	3.602,36	13,05	2.939,40	150,58	393.006,81
-	Thiệt hại trên 70%	<i>Ha</i>	4.938,53	1.634,88	36,04	655,33	1.883,05	3,25	602,30	123,68	164.724,54
-	Thiệt hại 30-70%	<i>Ha</i>	14.184,21	4.386,13	2.215,47	3.489,50	1.719,31	9,80	2.337,10	26,90	228.282,27
3	Cây trồng lâu năm	<i>Ha</i>	204,52	199,85	1,00	-	0,50	3,17	-	-	-
-	Thiệt hại trên 70%	<i>Ha</i>	13,07	8,90	1,00	-	-	3,17	-	-	2.417,95
-	Thiệt hại 30-70%	<i>Ha</i>	191,45	190,95	-	-	0,50	-	-	-	17.709,13
4	Cây trồng lâm nghiệp	<i>Ha</i>	0,50	0,50	-	-	-	-	-	-	26,40
-	Thiệt hại trên 70%	<i>Ha</i>	0,40	0,40	-	-	-	-	-	-	22,40
-	Thiệt hại 30-70%	<i>Ha</i>	0,10	0,10	-	-	-	-	-	-	4,00



PHỤ LỤC 3: Thiệt hại do Bão, ATNĐ, mưa , dông, lốc, sét

(Kèm theo Báo cáo số 23 /BC-SNNPTNT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Loại thiên tai					
				Bão, ATNĐ, Mưa lớn		Lốc, sét, mưa đá		Tổng	
				Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)	Số lượng	Ước thiệt hại (tr.đ)
A	B	C	I	2	3,00	4	5,00	6	7,00
1	NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI							
1.1	NG01	Số người chết	người	1	x	3	x		x
1.1.1	NG011	Trẻ em	người	1	x		x		x
1.1.2	NG012	Nữ giới	người		x	1	x		x
1.1.4	NG014	Đối tượng khác	người		x	2	x		x
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng	227	1.871,93	112	554,04	339	2.425,97
2.1	NH01	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	4	57,3			4	57,30
2.1.2	NH012	Nhà bán kiên cố	cái	2	15,30			2	15,30
2.1.4	NH014	Nhà đơn sơ	cái	2	42,00			2	42,00
2.2	NH02	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	cái	7	120			7	120,00
2.2.1	NH021	Nhà kiên cố	cái	4	90,00			4	90,00
2.2.2	NH022	Nhà bán kiên cố	cái	2	30,00			2	30,00
2.2.3	NH023	Nhà thiếu kiên cố	cái	1				1	
2.2.4	NH024	Nhà đơn sơ	cái						
2.3	NH03	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	65	781,88	112	554,04	177	1.335,92
2.3.1	NH031	Nhà kiên cố	cái	39	441,88	112	554,04	151	995,92
2.3.2	NH032	Nhà bán kiên cố	cái	21	265,00			21	265,00
2.3.3	NH033	Nhà thiếu kiên cố	cái						
2.3.4	NH034	Nhà đơn sơ	cái	5	75,00			5	75,00
2.4	NH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)		139	825,75			139	825,75
2.4.1	NH041	Nhà kiên cố	cái	26	157,00			26	157,00
2.4.2	NH042	Nhà bán kiên cố	cái	53	70,75			53	70,75
2.4.3	NH043	Nhà thiếu kiên cố	cái	60	598,00			60	598,00
2.5	NH05	Nhà bị ngập nước	lượt	3				3	
2.5.1	NH051	Bị ngập dưới 1m	lượt	3				3	



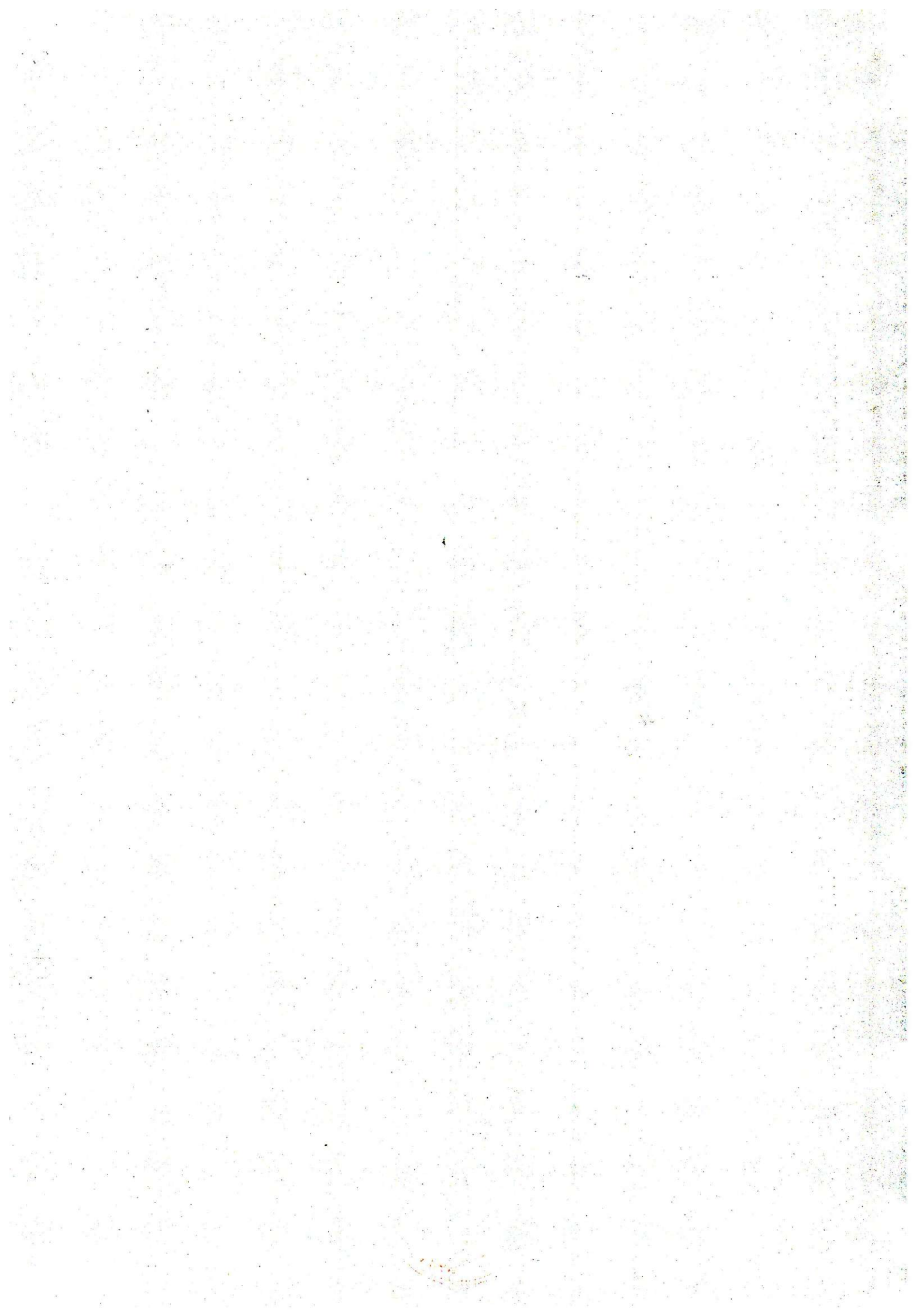
2.7	NH09	Các thiệt hại về nhà ở khác (*)	triệu đồng	12	87,00			12	87,00
3	GD	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	triệu đồng	x	159,00	x		x	
3.1	GD01	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	điểm		x		x		x
3.2	GD02	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên	cái	5	159,00			5	159,00
3.2.3	GD023	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	5	159,00			5	159,00
4	YT	THIỆT HẠI VỀ Y TẾ	triệu đồng	x	75,00	x		x	
4.1	YT01	Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế)	cái	2	75,00				
5	VH	THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA	triệu đồng	x	215,00	x		x	
5.1	VH01	Công trình văn hóa	cái	2	215,00				
5.1.1	VH01	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	1	200,00				
5.1.4	VH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	1	15,00				
6	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM	triệu đồng	984,589	11.881,72	243,66	6.574,46	1228,249	18.456,18
6.1	NLN01	Diện tích lúa	ha	556,16				556,16	
6.1.1	NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	556,16				556,16	
6.1.1.1	NLN0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	68,52				68,52	
6.1.1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	ha	73				73	
6.1.1.3	NLN0113	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	ha	180,95				180,95	
6.1.1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	233,69				233,69	
6.3	NLN03	Diện tích hoa màu, rau màu	ha	136,57				136,57	
6.3.1	NN031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	64,15				64,15	
6.3.2	NN032	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	35,62				35,62	
6.3.3	NN033	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	24,5				24,5	
6.3.4	NN034	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	12,3				12,3	
6.4	NLN04	Số lượng hoa, cây cảnh các loại	chậu,cây	3880				3880	

6.4.2	NLN042	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	chậu, cây	1200				1200	
6.4.3	NLN043	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	chậu, cây	2680				2680	
6.5	NLN05	Diện tích cây trồng lâu năm	ha	97,481		243,66		341,141	
6.5.1	NLN051	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	13,601		39,86		53,461	
6.5.2	NLN052	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	8,95				8,95	
6.5.3	NLN053	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	56,16				56,16	
6.5.4	NLN054	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	18,77		203,8		222,57	
6.6	NLN06	Diện tích cây trồng hàng năm	ha	191,42				191,42	
6.6.1	NLN061	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	28,47				28,47	
6.6.2	NLN062	Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%	ha	162,95				162,95	
6.7	NLN07	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	2,958				2,958	
6.7.1	NLN071	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	1,858				1,858	
6.7.3	NLN073	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	0,3				0,3	
6.7.4	NLN074	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	0,8				0,8	
7	CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng	x	72,77	x		x	72,77
7.1	CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	3	39,00			3	39,00
7.1.1	CHN01	Trâu, bò, ngựa	con	3	39,00			3	39,00
7.2	CHN02	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	293	19,23			293	19,23
7.2.1	CHN021	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	293	19,23			293	19,23
7.6	CHN06	Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng	triệu đồng	x	14,54	x		x	14,54
8	TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng	x	19.205,00	x		x	19.205,00
8.4	TL04	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng			60,00				60,00
8.4.1	TL041	Chiều dài bị sạt lở, vỡ	m	40	x		x	40,00	x
8.9	TL09	Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)	triệu đồng	x	19.145,00	x		x	19.145,00

9	GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng	x	5.608,93	x		x	5.608,93
9.2	GT02	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)			686,00				686,00
9.2.1	GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	2400	230,00				230,00
9.2.2	GT022	Chiều dài bị ngập	m	190	x		x		x
9.2.3	GT023	Khối lượng đất bị sạt lở	m ³	2001	456,00				456,00
9.8	GT08	Các thiệt hại về giao thông khác (*)	triệu đồng	x	4.922,93	x		x	4.922,93
10	TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng	x	293,00	x		x	293,00
10.1	TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống		7,24	293,00				293,00
10.1.1	TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	7,24	293,00				293,00
10.1.1.1	TS0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	7,24	293,00				293,00
12	CN	THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP	triệu đồng	x		x		x	
12.1	CN01	Cột điện bị đổ, gãy	cái	22				22,00	
12.1.1	CN011	Trung và cao thế	cái	15				15,00	
12.1.2	CN012	Hạ thế	cái	7				7,00	
13	XD	THIỆT HẠI VỀ XÂY DỰNG	triệu đồng	x	3.497,00	x		x	3.497,00
13.4	XD04	Các thiệt hại về xây dựng khác (*)	triệu đồng	x	3.497,00	x		x	3.497,00
15	CT	THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	triệu đồng	x	302,08	x		x	302,08
15.1	CT01	Trụ sở cơ quan	cái	1	275			1,00	275,00
15.1.3	CT013	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	cái	1	275,00			1,00	275,00
15.3	CT03	Nhà kho, phân xưởng	cái/m ²	1	10			1,00	10,00
15.3.4	CT034	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái/m ²	1	10,00			1,00	10,00
15.5	CT04	Tường rào, cổng bị đổ, sập, hư hỏng	triệu đồng	x	2,50	x		x	2,50

15.6	CT05	Công trình phụ bị hư hỏng	triệu đồng	x	14,58	x		x	14,58
15.7	CT07	Các thiệt hại khác (*)	triệu đồng	x	362,48	x		x	362,48
	ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN		triệu đồng	x	43.543,90	x	7.128,50	x	50.672,40







Ký bởi: Sở Thông tin và Truyền thông
Email: stttt@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 16.05.2019 10:25:33 +07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/KH-STTTT

Gia Lai, ngày 16 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Đảm bảo thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng,
chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019

Thực hiện nội dung tại Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05/11/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông “về quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai”; Kế hoạch số 652/KH-UBND ngày 01/4/2019 “về Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2019”; Công văn số 1154/BCH-PCTT ngày 31/8/2016 của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh Gia Lai “về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh”; Công văn số 2361/SNNPTNT-CCTL ngày 06/12/2018 của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai “về việc tăng cường thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng về PCTT”.

Đồng thời, để tăng cường thực hiện tốt hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh trong mọi điều kiện khí hậu thời tiết, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) xây dựng kế hoạch đảm bảo thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019 với những nội dung cụ thể sau:

I. Về mục tiêu, yêu cầu:

Huy động mọi nguồn lực của ngành TT&TT để thực hiện có hiệu quả trong việc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh về PCTT&TKCN năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

1. Yêu cầu chung:

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động, điều hành của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác PCTT&TKCN.
- Đảm bảo thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời về diễn biến, tình hình thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng tránh.

2. Yêu cầu cụ thể:

- Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm thông tin liên lạc, thông tin tuyên truyền, bảo đảm an toàn cho con người, phương tiện kỹ thuật, tài sản, vật tư, hàng hóa của các đơn vị để sẵn sàng phục vụ công tác PCTT&TKCN của địa phương; sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong tình huống khắc phục hậu quả khi có yêu cầu.

- Thống nhất quản lý, chỉ huy, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị trong ngành TT&TT trên địa bàn tỉnh, nhằm huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện về thông tin liên lạc, thông tin tuyên truyền để đảm bảo phục vụ cho công tác chỉ đạo PCTT&TKCN trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các cơ quan báo đài trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân đối với công tác PCTT&TKCN.

- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông xây dựng phương án, biện pháp cụ thể cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai của đơn vị mình; đảm bảo phục vụ cho công tác PCTT&TKCN của tỉnh.

- Khi thiên tai xảy ra, các đơn vị phải triển khai phương án, biện pháp của mình đồng thời thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của tỉnh cũng như sự phân công, chỉ đạo của Sở TT&TT.

II. Kế hoạch phòng tránh:

Các đơn vị trong ngành TT&TT tổ chức phổ biến tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong công tác PCTT&TKCN; Chủ động rà soát, củng cố, bảo vệ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh về PCTT&TKCN.

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai các phương án PCTT&TKCN phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm thiên tai, các công trình quan trọng liên quan đến công tác phòng chống thiên tai như hồ, đập thủy lợi.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí địa phương, Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của nhân dân đối với công tác PCTT&TKCN.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn điều động, sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, đặc biệt là các thiết bị thuộc mạng thông tin chuyên dùng phòng, chống thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan các cấp khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Kiểm tra, rà soát nâng cao hoạt động của các đài truyền thanh không dây vừa phục vụ cập nhật tình hình tin tức kinh tế – xã hội địa phương, vừa tham gia tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về các nội dung liên quan đến công tác PCTT&TKCN.

2. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông:

- Xây dựng phương án, biện pháp cụ thể đảm bảo lộ trình các tuyến vận chuyển thông suốt phục vụ công tác PCTT&TKCN; có phương án dự phòng để

chuyển báo chí và các công văn hỏa tốc theo mệnh lệnh khi thông tin qua điện thoại bị gián đoạn.

- Xây dựng phương án chi tiết và chuẩn bị phương tiện, vật tư dự phòng để đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ sự chỉ đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên khi có sự cố xảy ra. Trong phương án, biện pháp phải tính đến yếu tố dự phòng khi có sự cố về nhà trạm, truyền dẫn, chuyển mạch, nguồn điện cung cấp cho thiết bị.

- Thực hiện kiểm tra toàn mạng lưới trước mùa mưa bão về nhà trạm, hệ thống thu lôi tiếp đất, các thiết bị cắt lọc sét đường điện lưới AC, thiết bị chống sét qua đường feeder, đường dây thuê bao, nguồn điện dự phòng... để từ đó có biện pháp và kế hoạch tu sửa kịp thời.

- Tăng cường năng lực mạng thông tin di động phục vụ công tác PCTT&TKCN, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm để có khả năng gánh chịu nhiều hậu quả từ thiên tai.

- Chuẩn bị sẵn sàng các thiết bị thông tin liên lạc (bằng các phương thức cố định, di động, vô tuyến sóng ngắn và vệ tinh) và thiết bị dự phòng (máy nổ, xăng dầu phục vụ cấp nguồn cho các hệ thống thông tin trong trường hợp mất điện dài ngày) để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành PCTT&TKCN, di dân và khắc phục hậu quả.

3. Các cơ quan báo chí địa phương, Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai, **Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện):**

- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, bão, lũ, hạn hán, hỏa hoạn, nguy cơ cháy rừng...; đảm bảo các điều kiện để thông tin kịp thời về dự báo thời tiết, tình hình diễn biến của thiên tai, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh để các ngành, địa phương, nhân dân biết, chủ động phòng tránh.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện có biện pháp cụ thể bảo vệ phương tiện kỹ thuật để làm tốt công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai, bão, lũ, hạn hán, hỏa hoạn, nguy cơ cháy rừng... và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện:

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo:

- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động trên địa bàn rà soát, tăng cường năng lực mạng lưới bưu chính, thông tin di động phục vụ công tác PCTT&TKCN, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm để có khả năng gánh chịu nhiều hậu quả từ thiên tai.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện; hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn quản lý thực hiện tốt công tác tổ chức tuyên truyền về

phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, bão, lũ, hạn hán, hỏa hoạn, nguy cơ cháy rừng... tại địa phương.

III. Biện pháp cụ thể khi xảy ra thiên tai:

Chuẩn bị nhân lực, vật lực cần thiết để ứng cứu kịp thời khi có tình huống thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lũ xảy ra. Khi có diễn biến thiên tai xảy ra, các đơn vị tổ chức trực 24/24 giờ trong ngày và chuẩn bị tốt các điều kiện hậu cần cấp thiết phục vụ cho lực lượng thực thi nhiệm vụ. Lãnh đạo các đơn vị theo dõi thường xuyên tình hình thiên tai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin liên lạc để chỉ đạo đơn vị xử lý tình huống đạt kết quả tốt nhất.

1. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông:

- Theo dõi diễn biến thiên tai để nắm chắc địa hình của từng tuyến đường thư. Khi đường thư bị tắc, cần sử dụng ngay các lực lượng, phương tiện dự phòng nơi gần nhất, phối hợp các đơn vị khác tổ chức trung chuyển thư đến nơi nhận an toàn và kịp thời.

- Trường hợp mạng điện thoại phổ thông (cố định và di động thông thường) không liên lạc được, các doanh nghiệp viễn thông triển khai sử dụng hệ thống thiết bị chuyên dùng (máy thu phát VTĐ CODAN, liên lạc qua vệ tinh...) để phục vụ cho thông tin liên lạc giữa tỉnh với huyện; đồng thời phải có biện pháp xử lý, khắc phục sự cố trong thời gian nhanh nhất.

2. Các cơ quan báo chí địa phương, Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện:

Theo dõi diễn biến tình hình hạn hán, nguy cơ cháy rừng, tình hình lụt bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nắm chắc tình hình để thông tin chính xác, kịp thời, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra của chính quyền các cấp cho nhân dân trong tỉnh biết. Nếu có sự cố về trang thiết bị xảy ra cần phải xử lý kịp thời để đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện:

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo:

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương; đảm bảo kịp thời, thường xuyên thông tin diễn biến tình hình thiên tai để nhân dân chủ động phòng tránh. Tuyên truyền cho các hộ gia đình thực hiện tốt phương châm “Tự quản tại chỗ”.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sử dụng đài truyền thanh không dây tuyên truyền, phổ biến thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tiếp nhận từ Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện đến từng cộng đồng dân cư để chủ động trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại do thiên tai trên địa bàn. Đặc biệt, tăng cường thông báo về diễn biến thiên tai bằng tiếng Bahnar, Jrai cho người dân vùng dân tộc thiểu số được biết (Những nơi không có hệ thống phát thanh, truyền thanh, truyền hình sử dụng các phương

tiện, dụng cụ, hiệu lệnh truyền thông theo quy ước của địa phương để thông báo tới các hộ gia đình thuộc diện bị ảnh hưởng bởi thiên tai).

IV. Tổ chức thực hiện:

Sở TT&TT thường xuyên theo dõi, cập nhật các chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của tỉnh, Bộ TT&TT để kịp thời thông tin đến các đơn vị trong ngành TT&TT trên địa bàn.

Các đơn vị trong ngành TT&TT trên địa bàn xây dựng phương án, biện pháp và triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình; đồng thời cung cấp các số điện thoại cần thiết của đơn vị cho Sở TT&TT để biết liên hệ khi cần thiết.

Yêu cầu các đơn vị trong ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ TT&TT (báo cáo);
- Báo Gia Lai, Đài PT - TH tỉnh;
- Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Phòng VH - TT cấp huyện;
- Trung tâm VH, TT - TT cấp huyện;
- Các doanh nghiệp BC, VT trên địa bàn;
- Lưu: VT, P.TTBCXB, P.BCVT.

